TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HS- PT
Ngày: 18 -10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Lương Văn Hiển

2. Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2019/TLPT-HS ngày 23/9/2019 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Tô Trọng T (tên gọi khác: không); sinh ngày 07/01/1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn ĐT, xã CH, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Tô Trọng L, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1966; gia đình có 04 anh em, T là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; có một con chung sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Phương N, (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/10/1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm ĐG, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng K (tên khác là: Nguyễn Đức K), sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT); Địa chỉ: Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Byeong K1; sinh năm 1965. Quốc tịch: Hàn Quốc; Chức vụ: Tổng giám đốc ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1985; Chức vụ: Phó phòng An ninh; Nơi cư trú: Tổ X, phường HVT, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn DT, xã TL, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1966; Đại chỉ: Xóm ĐG, xã LB, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; Trú tại: Số Z, đường HCC, phường Phú PD, quận BTL, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, trong quá trình làm việc tại công ty SamSung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT), Tô Trọng T đã quen biết với Nguyễn Phương N làm việc tại xưởng Main công ty SEVT qua sự giới thiệu của một người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ). T đề xuất với N về việc trộm cắp tài sản là điện thoại di động chưa xuất xưởng trong công ty SEVT để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, gồm điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9 và SamSung Galaxy Note 9 tại xưởng Main. T bảo với N với mỗi chiếc điện thoại SamSung Galaxy S9 N trộm cắp được sau đó đưa cho T, T sẽ trả cho N số tiền 5.000.000 đồng và với mỗi chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 9 trộm cắp được T sẽ trả cho N số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi bàn bạc thống nhất với T, N đồng ý và bắt đầu thực hiện việc trộm cắp điện thoại tại xưởng Main (là bộ phận nơi N làm việc). Trong thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, N đã trộm cắp tổng cộng là 11 chiếc điện thoại SamSung Galaxy S9 và 04 điện thoại SamSung Galaxy Note 9 để đưa cho T.

Kể từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, T đã bán 15 chiếc điện thoại do N trộm cắp được với tổng số tiền là 136.000.000 đồng, T chia cho N tổng cộng 87.000.000 đồng thành nhiều lần khác nhau, còn lại 49.000.000 đồng T dùng để chi tiêu cá nhân.

Tại giai đoạn điều tra các bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền là 136.000.000đ để trả lại cho công ty.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: "*04 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 (điện thoại chưa xuất xưởng) trị giá 38.861.344 đồng và 11 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 (điện thoại chưa xuất xưởng) trị giá 83.726.335 đồng. Tổng giá trị tài sản là* **122.587.679** *đồng"*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tô Trọng T, Nguyễn Phương N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Điều 58, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Phương N); xử phạt: Bị cáo Tô Trọng T 05 năm 06 tháng tù; Nguyễn Phương N 05 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương N: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý các vật chứng khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 14/8/2019, bị cáo Tô Trọng T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 20/8/2019 bị cáo Nguyễn Phương N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đồng thời có đơn xin được trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Trọng T); xử phạt: Bị cáo Tô Trọng T từ 42 đến 48 tháng tù; Nguyễn Phương N từ 36 đến 42 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về việc xin lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tô Trọng T, Nguyễn Phương N đều thành khẩn nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Tô Trọng T và Nguyễn Phương N là công nhân của Công ty SamSung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên, thuộc khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên. Đầu tháng 4 năm 2018 T đặt vấn đề với N lấy điện thoại di động của công ty mang ra để cho T là người tiêu thụ và được N đồng ý. Từ khoảng tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 Nguyễn Phương N trộm cắp 15 chiếc điện thoại di

động chưa xuất xưởng của Công ty SamSung Electronics Việt Nam Thái Nguyên, gồm 11 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S9 và 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 9 đưa cho T. T bán được 136.000.000đ, T chia cho N 87.000.000đ, số còn lại 49.000.000đ T chi tiêu cá nhân hết. Theo cơ quan chuyên môn định giá tài sản đã kết luận: Tổng giá trị tài sản do 2 bị cáo trộm cắp là 122.587.679đ.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo và gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho Công ty.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Tô Trọng T và Nguyễn Phương N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và xin được trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bị thu giữ của bị cáo Nguyễn Phương N, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò đầu vụ là người khởi xướng và cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt đối với 2 bị cáo. Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Đối với bị cáo Tô Trọng T ngay tại những lời khai ban đầu đã tự giác khai báo hành vi phạm tội của Nguyễn Phương N nhưng bản án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm xong, đại diện của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ mới các bị cáo được hưởng phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy 2 bị cáo đều xuất thân từ các gia đình lao động chân chính, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình đều khó khăn nhưng đã có ý thức khắc phục toàn bộ thiệt hại, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét toàn diện vụ án có căn cứ mở lượng khoan hồng giảm 1 phần hình phạt cho các bị cáo theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay để các bị cáo có động cơ cải tạo tốt, sớm trở thành các công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với phần xử lý vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của bị cáo N đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo Tô Trọng T để thực hiện hành vi phạm tội nên cấp sơ thẩm đã tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về nội dung này.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Trọng T, Nguyễn Phương N, sửa bản án sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: các bị cáo Tô Trọng T và Nguyễn Phương N phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Trọng T):

- Xử phạt bị cáo Tô Trọng T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

3/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Các bị cáo T và N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TX Phổ Yên;
- VKS ND TX Phổ Yên;
- Công an TX Phổ Yên;
- THADS TX Phổ Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Khánh Hồng